TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN ĐỨC HÒA** **TỈNH LONG AN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 186/2018/DS-ST
Ngày: 06 - 11 - 2018.
V/v tranh chấp
"Hợp đồng tín dụng"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐỨC HÒA, TỈNH LONG AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Kim Thảnh.

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Lương Thị Hồng Thắm.

Bà Trương Thị Kim Tiến.

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Huỳnh Như – là Thư ký Tòa án của Tòa án nhân dân huyện Đức Hòa, tỉnh Long An.

Ngày 06 tháng 11 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đức Hòa tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 440/2018/TLST-DS ngày 31 tháng 7 năm 2018 về việc "Hợp đồng tín dụng" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 275/2018/QĐXXST-DS ngày 10 tháng 10 năm 2018 và Quyết định hoãn phiên tòa số 140/2018/QĐST-DS ngày 18 tháng 10 năm 2018, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Ngân hàng TMCP V (P).

Trụ sở: Số 89 L, phường L, quận Đ, Thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Ngô Chí D – Chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị.

Người đại diện theo ủy quyền: ông Lê Hiền T – Trưởng phòng thu hồi nợ pháp lý. (Văn bản ủy quyền số 29/2017/UQ-CT ngày 22/6/2017).

Ủy quyền lại cho: Chị Nguyễn Kim T, sinh năm: 1996. (có mặt)

Địa chỉ: Số 43, đường số 7, khu dân cư N, phường A, quận B, thành phố Hồ Chí Minh. (Văn bản ủy quyền số ngày 18/7/2018)

- *Bị đơn:* Anh Lê Thanh T, sinh năm 1975. (vắng mặt)

Địa chỉ: Ấp H, xã H, huyện Đ, tỉnh Long An

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện ngày 19 tháng 7 năm 2018 và những lời khai tiếp theo cũng như tại phiên tòa, chị Nguyễn Kim T đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn trình bày: Vào ngày 09/01/2014, anh Lê Thanh T có ký Hợp đồng tín dụng số 20140108-500000-0054 với Ngân hàng TMCP V vay số tiền vốn là 52.500.000 đồng, lãi suất thỏa thuận là 2.91%/tháng, mục đích vay là tiêu dùng cá nhân. Phương thức thanh toán trả dần. Theo đó, anh T có trách nhiệm thanh toán cho Ngân hàng số tiền 85.494.000đồng (gồm cả gốc và lãi) trong thời hạn 36 tháng; mỗi tháng trả 2.375.000đồng, tháng cuối cùng trả 2.369.000đồng. Bắt đầu thanh toán từ ngày 12/02/2014.

Trong quá trình thực hiện hợp đồng tín dụng, anh T đã thanh toán cho Ngân hàng được 14 lần với số tiền 44.375.000đồng. Đến nay, dù đã hết thời hạn thanh toán theo hợp đồng, anh T không thanh toán được thêm khoản tiền nào dù Ngân hàng đã nhiều lần nhắc nhở.

Nay chị T đại diện Ngân hàng TMCP V yêu cầu anh Lê Thanh T trả số tiền là 41.119.000 đồng (trong đó nợ gốc là 27.039.553 đồng; nợ lãi là 14.079.447 đồng). Ngân hàng không yêu cầu anh T trả lãi suất quá hạn từ ngày hết thời hạn thanh toán theo hợp đồng cho đến ngày xét xử, cũng không yêu cầu anh T phải trả lãi suất chậm thi hành trong giai đoạn thi hành án. Ngoài ra, không còn yêu cầu gì khác.

Tại Bản tự khai và Biên bản hòa giải, anh Lê Thanh T trình bày: Anh xác định có ký hợp đồng tín dụng với Ngân hàng TMCP V để vay số tiền 52.500.000 đồng, lãi suất, mục đích vay, thời gian thanh toán, số tiền đã thanh toán đúng như lời trình bày của Ngân hàng. Anh xác nhận còn nợ Ngân hàng số tiền gốc và lãi là 41.119.000 đồng (trong đó nợ gốc là 27.039.553 đồng; nợ lãi là 14.079.447 đồng), anh đồng ý thanh toán cho Ngân hàng nhưng do hoàn cảnh khó khăn, anh xin được trả dần mỗi tháng 1.000.000 đồng.

Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã thực hiện các thủ tục mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ, hòa giải. Các đương sự đều thống nhất các chứng cứ của vụ án đã được giao nộp đầy đủ và được công khai đúng thủ tục. Qua hòa giải các đương sự đã không thỏa thuận được với nhau, vụ án được đưa ra xét xử là đúng quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên Tòa, căn cứ các kết quả xét hỏi tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về tố tụng:

Ngân hàng TMCP V khởi kiện yêu cầu anh Lê Thanh T trả số tiền vay còn nợ theo hợp đồng tín dụng đã ký kết. Quan hệ tranh chấp là tranh chấp "Hợp đồng tín dụng" theo quy định tại khoản 3 Điều 26 Bộ luật Tố tụng dân sự. Hợp đồng tín dụng thể hiện bị đơn anh Lê Thanh T có hộ khẩu thường trú tại ấp H, xã H, huyện Đ, tỉnh Long An nên Tòa án nhân dân huyện Đức Hòa thụ lý giải

quyết vụ án là đúng thẩm quyền theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Tại phiên tòa, bị đơn anh Lê Thanh T đã được triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt, căn cứ vào điểm b, khoản 2 Điều 227; khoản 3 điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn

[2]. Về yêu cầu khởi kiện:

Căn cứ vào tài liệu có trong hồ sơ và lời trình bày của chị Nguyễn Kim T tại phiên tòa, thấy rằng giữa Ngân hàng TMCP V với anh Lê Thanh T có ký kết hợp đồng tín dụng số 20140108-500000-0054 ngày 09 tháng 01 năm 2014 để anh T vay số tiền vốn là 52.500.000 đồng, lãi suất thỏa thuận là 2.91%/tháng, mục đích vay là tiêu dùng cá nhân. Phương thức thanh toán trả dần. Theo đó, anh T có trách nhiệm thanh toán cho Ngân hàng số tiền 85.494.000đồng (gồm cả gốc và lãi) trong thời hạn 36 tháng; mỗi tháng trả 2.375.000đồng, tháng cuối cùng trả 2.369.000đồng. Bắt đầu thanh toán từ ngày 12/02/2014. Sau khi vay, anh T đã thanh toán cho Ngân hàng được số tiền 44.375.000đồng, còn nợ lại số tiền 41.119.000 đồng (trong đó nợ gốc là 27.039.553 đồng; nợ lãi là 14.079.447 đồng).

Tại bản tự khai, anh T thừa nhận việc ký kết hợp đồng tín dụng với Ngân hàng, xác nhận số tiền còn nợ là 41.119.000 đồng (trong đó nợ gốc là 27.039.553 đồng; nợ lãi là 14.079.447 đồng) và đồng ý trả cho Ngân hàng nhưng xin trả dần mỗi tháng 1.000.000 đồng.

Xét thấy, việc anh T xin trả dần mỗi tháng 1.000.000 đồng không được chị T (đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn) đồng ý và anh T đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ vay cho Ngân hàng, thời gian vi phạm cũng đã lâu. Do đó, để đảm bảo quyền và lợi ích hợp pháp cho Ngân hàng, cần buộc anh T có trách nhiệm thanh toán cho Ngân hàng một lần số tiền còn nợ là phù hợp.

[3]. Về lãi suất:

Đối với lãi suất quá hạn phát sinh từ sau khi hết thời hạn thanh toán cho đến ngày xét xử vụ án, lãi suất phát sinh do chậm thi hành án, tại phiên tòa, chị T đại diện cho Ngân hàng TMCP V không yêu cầu, việc này có lợi cho bị đơn anh Lê Thanh T nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[4]. Về án phí: Anh Lê Thanh T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 26, 35, 39, 147, 184, 186, 273, điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 3 điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 471, 474 Bộ luật Dân sự 2005;

Căn cứ khoản 2 Điều 91, điểm a khoản 3 Điều 98 Luật các tổ chức tín dụng.

Căn cứ khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP V đối với anh Lê Thanh T về việc tranh chấp "Hợp đồng tín dụng".

Buộc anh Lê Thanh T có trách nhiệm trả cho Ngân hàng TMCP V số tiền 41.119.000 đồng – Bốn mươi mốt triệu một trăm mười chín ngàn đồng (trong đó nợ gốc là 27.039.553đồng; nợ lãi là 14.079.447đồng).

2. Về án phí: Anh Lê Thanh T phải chịu 2.056.000đồng án phí dân sự sơ thẩm sung công quỹ Nhà nước. Hoàn lại cho Ngân hàng TMCP V số tiền 1.028.000đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0002949 ngày 30/7/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đức Hòa.

Án xử sơ thẩm và tuyên án công khai, nguyên đơn có mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị đơn vắng mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- TAND tỉnh Long An;
- VKSND huyện Đức Hòa;
- Chi cục THADS huyện Đức Hòa;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

(Đã ký)

Trần Thị Kim Thảnh